

KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng
tại quận Hải An giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030.

Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại quận Hải An giai đoạn 2021-2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo đến năm 2030, tình trạng dinh dưỡng của nhân dân trên địa bàn quận được cải thiện rõ rệt, các gia đình trước hết là bà mẹ và trẻ em được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý, bữa ăn của người dân đủ hơn về số lượng, cải thiện về chất lượng để cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho từng đối tượng, địa phương góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, hạn chế các vấn đề sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh lương thực cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời.

Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ trẻ 6 - 23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ rau quả hàng ngày đạt 60% vào năm 2025; đạt 75% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị của Bộ Y tế để đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% vào năm 2025 và phần đầu đạt 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các phường có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ đặc biệt trẻ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế phường thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, thanh thiếu niên và bà mẹ

Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi) < 7% vào năm 2030.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi trẻ dưới 5 tuổi (chiều cao theo tuổi) < 13.2% vào năm 2025 và < 12.2% vào năm 2030.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ dưới 5 tuổi (cân nặng theo chiều cao) < 5% vào năm 2025 và < 4.5% vào năm 2030.
- Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức thực hành dinh dưỡng hợp lý và phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng đạt 75% vào năm 2025, đạt 85% vào năm 2030.
- Tỷ lệ nữ thanh niên được huấn luyện về dinh dưỡng và kiến thức làm mẹ đạt 75% vào năm 2025, đạt 85% vào năm 2030.

Mục tiêu 3: Kiểm soát thừa cân béo phì ở trẻ em

Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi < 4.5% vào năm 2025 và < 3% năm 2030.
- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em từ 5-18 tuổi < 12% vào năm 2025 và < 10% vào năm 2030.
- 90% đối tượng truyền thông được tiếp cận với thông tin về phòng chống thừa cân béo phì qua các kênh truyền thông khác nhau.
- 90% trẻ được theo dõi cân nặng chiều cao để phát hiện và kiểm soát thừa cân, béo phì.
- 80% trẻ thừa cân béo phì được thực hiện các biện pháp tư vấn kiểm soát thừa cân béo phì.

Mục tiêu 4: Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng

Chỉ tiêu:

- Trên 99% trẻ trong độ tuổi 6 - 36 tháng tuổi được uống vitamin A một năm 2 lần.
- Trên 95% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống vitamin A.
- Trên 95% trẻ ốm có nguy cơ thiếu vitamin A được uống vitamin A.
- 80% phụ nữ mang thai trên địa bàn quận bổ sung viên sắt/Folic, viên đa vi chất dinh dưỡng để phòng chống thiếu máu thiếu dinh dưỡng trong thời kỳ mang thai.

Mục tiêu 5: Cải thiện, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời

Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ trẻ đẻ nhẹ cân < 2500 gr đạt mức < 0.25% đến năm 2025 và

<0.20% vào năm 2030.

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 23% (dựa vào số liệu tính chung cho toàn quốc), đến năm 2030 xuống dưới 20%.

- Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm đạt 80% vào năm 2025 và 85% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú hoàn toàn trong 6 tháng đạt 55% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn đạt 50% vào năm 2025 và 55% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung hợp lý đúng cách đạt 60% vào năm 2025 và 75% đến năm 2030.

Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng

Chỉ tiêu:

- Đảm bảo có cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng tại các phường.

- Đảm bảo cán bộ làm công tác dinh dưỡng cấp quận và trên 75% cán bộ cấp phường được đào tạo kiến thức về dinh dưỡng cộng đồng, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây.

- Hàng năm, cử cán bộ chuyên trách dinh dưỡng cấp phường và cộng tác viên dinh dưỡng tham gia các lớp tập huấn cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng do thành phố, quận tổ chức, duy trì đến năm 2030.

Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng nhằm theo dõi đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược và dự báo các vấn đề dinh dưỡng mới nảy sinh

Chỉ tiêu:

- Trên 80% các cơ sở y tế, trường học được giám sát, hỗ trợ về hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, thừa cân - béo phì vào năm 2025 và > 90% vào năm 2030.

II- CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tăng cường thực hiện chính sách và phối hợp liên ngành nhằm thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động dinh dưỡng

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo, thống nhất cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2045 cấp quận, cấp phường.

- Giao phòng Y tế quận là cơ quan thường trực, Trung tâm Y tế là đầu mối triển khai thực hiện Chương trình.

- Duy trì và củng cố hệ thống chuyên trách, thụ ký chương trình dinh dưỡng để đảm bảo đủ chuyên trách dinh dưỡng tại cấp quận và phường. Bổ sung đủ số lượng chuyên trách dinh dưỡng tại các tuyến cơ sở.

- Tổ chức các cuộc họp vận động lãnh đạo, cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo và đầu tư công tác triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

b) Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hỗ trợ cho dinh dưỡng

- Triển khai thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/1/2016 của Chính phủ về tăng cường vi chất vào thực phẩm.

- Thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; Chương trình sữa học đường; Đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

c) Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện các chính sách liên quan đến dinh dưỡng

- Cử cán bộ tham gia các buổi tập huấn kỹ năng vận động chính sách đầu tư cho dinh dưỡng tại các cấp, các hội nghị, hội thảo theo chuyên đề để tăng cường vận động chính sách đầu tư về dinh dưỡng.

- Tham gia các buổi họp định kỳ và chia sẻ thông tin dinh dưỡng giữa cán bộ làm công tác dinh dưỡng các ban, ngành, đoàn thể các cấp do thành phố tổ chức.

2. Giáo dục truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tổ chức hành động thực hiện kế hoạch, vận động nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em.

- Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng thông qua các Chiến dịch “Ngày vi chất dinh dưỡng 1, 2 tháng 6”, “Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển 16 - 23 tháng 10”, “Nuôi con bằng sữa mẹ 1 - 7 tháng 8” hàng năm.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa phương qua tờ rơi, áp phích, hệ thống loa truyền thanh các phường ...

- Truyền thông rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng (thiếu vitamin A, thiếu máu dinh dưỡng, thiếu iot...). Khuyến khích mọi gia đình phát triển hệ sinh thái VAC để tạo nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng, đa dạng hóa bữa ăn và nuôi dưỡng trẻ hợp lý góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và kiểm soát thừa cân béo phì ở trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thông dinh dưỡng với các hình thức truyền thông:

+ Thông qua lớp giáo dục truyền thông dinh dưỡng tại các phường, nội dung hướng dẫn thực hành dinh dưỡng và lồng ghép với các hoạt động truyền thông cộng đồng từ các buổi nói chuyện trực tiếp kết hợp với thực hành dinh dưỡng.

+ Tổ chức các cuộc thi bé khỏe là phong trào động viên chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em.

+ rà soát điều chỉnh các nội dung, chương trình, giáo dục dinh dưỡng và thực phẩm trong các tài liệu phụ trợ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục dinh dưỡng và thực phẩm cho học sinh.

+ Tổ chức các buổi giáo dục truyền thông cho trẻ em, học sinh, bố mẹ và người chăm sóc trẻ trong gia đình, giáo viên các trường mầm non, các tổ chức cộng đồng như Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên... Bố mẹ và người chăm sóc trẻ cần được truyền thông giáo dục đầy đủ để nhận thấy vai trò và trách nhiệm của mình trong việc tạo ra môi trường tích cực giúp trẻ cải thiện tình trạng dinh dưỡng phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì. Giáo viên và người phụ trách bữa ăn của trẻ ở nhà trường là các đối tượng cần được hướng tới vì một phần không nhỏ trẻ được ăn và hoạt động thể lực cả ngày tại trường.

+ Áp dụng mô hình thử nghiệm về giáo dục dinh dưỡng theo hướng dẫn của thành phố, rút kinh nghiệm và trên cơ sở đó mở rộng mô hình, đưa vào chương trình giảng dạy ngoại khóa của các cơ sở giáo dục và trường học.

+ Tiếp tục thực hiện giáo dục dinh dưỡng về thể chất trong hệ thống trường học. Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào chương trình hoạt động thường xuyên của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan thông qua quy chế phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành y tế liên quan trong triển khai các giải pháp can thiệp tình trạng dinh dưỡng.

+ Xây dựng chuyên trang giáo dục dinh dưỡng trên trang Website nhà trường. Truyền thông cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý thông qua hoạt động giao lưu giữa gia đình và nhà trường như họp phụ huynh, chuyên trang giáo dục dinh dưỡng của nhà trường, tổ chức đi dã ngoại thăm trang trại, khuyến khích học sinh trồng rau trong vườn trường, hội thi về dinh dưỡng hợp lý, lãnh mạnh với sự tham gia của phụ huynh học sinh.

+ Truyền thông trực tiếp về dinh dưỡng đến người lao động đặc biệt là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận.

+ Có giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân, doanh nghiệp vào công tác dinh dưỡng.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3. Cung cấp tài liệu vật liệu truyền thông

- Nhận các tài liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng (Đĩa, sách hướng dẫn, băng zôn, khẩu hiệu, poster, áp phích, tờ rơi, tờ tin...) từ thành phố và cung cấp xuống từng phường, các trường học...

- Áp dụng các bảng biểu, biểu mẫu báo cáo, hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát theo dõi các hoạt động dinh dưỡng triển khai tại cộng đồng theo hướng dẫn của thành phố.

4. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ và bà mẹ

Nâng cao nhận thức của cộng đồng và huy động nguồn lực để phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng

Tổ chức các hội nghị với các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội để vận động sự ủng hộ, huy động nguồn lực cho công tác phòng chống thiếu máu và thiếu vi chất dinh dưỡng.

Tổ chức triển khai chiến dịch uống vitamin A liều cao

- 100% các phường triển khai thực hiện.
- Trẻ trong độ tuổi 6 - 36 tháng được uống vitamin A liều cao.
- Bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống vitamin A.
- Trẻ ốm dưới 5 tuổi có nguy cơ thiếu vitamin A được bổ sung vitamin A liều cao (*Trẻ suy dinh dưỡng vừa và nặng; viêm phổi nặng; tiêu chảy kéo dài; sỏi*).

Điều tra tình trạng thiếu máu của phụ nữ có thai tại cộng đồng

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai.
- Xét nghiệm công thức máu.
- Chẩn đoán xác định tình trạng thiếu máu của phụ nữ có thai từ đó tổ chức khám tư vấn, điều trị dự phòng cho phụ nữ có thai bị thiếu máu (bổ sung viên sắt, sử dụng sản phẩm đa vi chất...).
- Tư vấn cho phụ nữ có thai và phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ dự phòng thiếu máu thiếu sắt

Điều tra tình trạng thiếu dinh dưỡng của trẻ em, thanh thiếu niên và người lao động trên địa bàn quận

- Phối hợp đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thanh thiếu niên và người lao động.
- Phối hợp phỏng vấn kiến thức thực hành nuôi dưỡng trẻ và thói quen ăn uống sinh hoạt của trẻ và người lao động.
- Tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp cho người lao động đặc biệt ưu tiên cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ phòng chống thiếu máu thiếu dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng...

Hoạt động Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển

- Treo băng zôn, biểu ngữ, áp phích có thông điệp của tuần lễ.
- Tuyên truyền chủ đề về Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển.
- Tổ chức các buổi nói chuyện về nội dung truyền thông Tuần lễ.
- Tổ chức bữa ăn dinh dưỡng gia đình, các buổi thực hành dinh dưỡng, đặc biệt ưu tiên cho những phường có tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng cao.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 10 hàng năm.

Tổ chức triển khai hoạt động cân đo định kỳ

- Cân đo trẻ dưới 2 tuổi: 3 tháng/1 lần.
- Cân đo trẻ trên 2 tuổi - 5 tuổi: 1 lần/năm.
- Cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng định kỳ 1 tháng/1 lần.
- Từng bước áp dụng phần mềm quản lý số trẻ được cân đo, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.
- 100% phường thực hiện.

Kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì ở trẻ em

- Theo hướng dẫn của thành phố, xây dựng và triển khai chương trình can thiệp phòng chống và kiểm soát thừa cân, béo phì trên địa bàn quận.
- Đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chỉ tiêu thi đua của các cơ sở giáo dục và trường học.
- Thực hiện đồng bộ giải pháp phòng, chống và kiểm soát thừa cân, béo phì bao gồm: bữa ăn học đường, giáo dục thể chất trong nhà trường và gia đình, quản lý căng tin trường học, phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phòng chống và kiểm soát thừa cân, béo phì.
- Nhà trường phối hợp với gia đình trong việc hình thành thói quen ăn uống lành mạnh và nếp sống năng động tích cực giúp trẻ phát triển tốt về thể chất và trí tuệ; đồng thời giúp trẻ kiểm soát cân nặng và nguy cơ bệnh mạn tính không lây.
- Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực cho học sinh tại một số trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận để phòng ngừa tình trạng thừa cân - béo phì của học sinh.
- Cân đo, nhân trắc trẻ em tại một số phường hoặc tại một số trường trên địa bàn quận theo hướng dẫn của thành phố.
- Căn cứ hướng dẫn của thành phố đánh giá thực trạng thừa cân béo phì ở trẻ em từ đó đưa ra các giải pháp can thiệp cụ thể.
- Phối hợp tổ chức tư vấn trực tiếp khuyến khích các bà mẹ người chăm sóc trẻ phối hợp với nhà trường tích cực và chủ động trong phòng chống thừa cân béo phì cho trẻ, thường xuyên theo dõi cân nặng và chiều cao trẻ, chăm sóc

chế độ ăn và hoạt động thể lực hợp lý.

- Lồng ghép truyền thông phòng chống thừa cân - béo phì ở trẻ em vào các hoạt động truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng và các chiến dịch truyền thông hàng năm.

- Tăng cường vận động xã hội hóa, các tổ chức xã hội trong việc kiểm soát thừa cân, béo phì ở trẻ em, đây là một đại dịch cần có sự tham gia của toàn xã hội.

- Kiểm soát sớm tình trạng rối chuyển hóa do bệnh béo phì ở trẻ em thông qua bảo hiểm y tế.

5. Đào tạo tập huấn tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đảm bảo tính bền vững, chuyên biệt đặc biệt mạng lưới CB chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế tuyến cơ sở, chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng, kỹ năng tư vấn dinh dưỡng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em cho các cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng tại các phường trên địa bàn quận do thành phố tổ chức.

- Trung tâm Y tế phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo quận tập huấn cho các cán bộ làm công tác y tế trường học về các nội dung liên quan đến dinh dưỡng: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em; dinh dưỡng hợp lý trong bữa ăn bán trú, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng tránh những bệnh liên quan đến lối sống; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; Suy dinh dưỡng đặc biệt trẻ thừa cân béo phì, hoạt động thể lực ...

- Từng bước nâng cao năng lực cho các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội liên quan về triển khai, lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án của quận.

6. Công tác khám, tư vấn dinh dưỡng

- Tăng cường tổ chức các đợt khám tư vấn dinh dưỡng cho những trẻ suy dinh dưỡng, có nguy cơ thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được theo dõi định kỳ hàng tháng tại phường.

- Khám tư vấn dinh dưỡng cho trẻ và bà mẹ có con dưới 5 tuổi trong các đợt tổng điều tra giám sát dinh dưỡng đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ và bà mẹ có con dưới 5 tuổi và các đợt điều tra đột xuất, phối hợp liên ngành.

- Khám tư vấn dinh dưỡng cho trẻ mầm non, học sinh bậc tiểu học và trung học cơ sở, tại một số trường trên địa bàn quận.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

7. Công tác thực hành dinh dưỡng, can thiệp dinh dưỡng

- Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng đảm bảo an

ninh lương thực và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng theo hướng dẫn của thành phố.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục cho trẻ bú mẹ từ 6 đến 23 tháng tuổi); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân - béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và bảo đảm đa dạng thực phẩm, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp, tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Một số các hình thức can thiệp cụ thể như:

- + Tổ chức các buổi thực hành dinh dưỡng cho các bà mẹ nuôi con nhỏ đặc biệt trẻ đang trong giai đoạn ăn bổ sung, các bà mẹ có con bị suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, còi xương, rối loạn dinh dưỡng, nguy cơ thiếu vi chất dinh dưỡng ...

- Tư vấn cho các bà mẹ cách nuôi con và bổ sung những sản phẩm dinh dưỡng nhằm phục hồi dinh dưỡng cho trẻ (Gói đa vi chất, vitamin D, canxi, kẽm, sắt, sữa cao năng lượng...)

- Hướng dẫn, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng cho 1000 ngày đầu đời

cho học sinh và vị thành niên.

8. Nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống giám sát

Nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống giám sát dinh dưỡng

- Cử cán bộ cấp quận và phường tham gia tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng về công tác theo dõi, đánh giá, hỗ trợ về dinh dưỡng.

- Nâng cao chất lượng giám sát, điều tra tình trạng dinh dưỡng nhằm hỗ trợ công tác vận động và xây dựng kế hoạch.

- Nghiêm túc thực hiện bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá tình trạng thừa cân béo phì và các yếu tố liên quan cho các cuộc điều tra định kỳ, điều tra chuyên biệt.

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh theo hướng dẫn của thành phố.

- Tham gia tập huấn cập nhật kiến thức dinh dưỡng và kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng của cán bộ chuyên trách dinh dưỡng cấp quận, phường.

Nâng cao năng lực giám sát trong dinh dưỡng khẩn cấp

- Cử cán bộ dinh dưỡng cấp quận, phường tham gia tập huấn triển khai dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp.

- Phổ biến tài liệu hướng dẫn quy định hành động ứng phó, đánh giá tình hình và can thiệp về dinh dưỡng khi có thiên tai.

IV- GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát đánh giá định kỳ hàng năm, đột xuất, giám sát điểm tại các tuyến

- Kiểm tra giám sát liên ngành: phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng, dinh dưỡng học đường, các bữa ăn bán trú tại các trường mầm non, tiểu học, dinh dưỡng bữa ăn ca trong các doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất:

+ Các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng.

+ Công tác triển khai các Chiến dịch Ngày vi chất dinh dưỡng, uống bổ sung vitamin A một năm 2 đợt...

+ Công tác cân đo định kỳ, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

+ Công tác giáo dục truyền thông dinh dưỡng, thực hành, can thiệp dinh dưỡng.

+ Công tác thống kê, báo cáo.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết theo đúng tiến độ.

3. Tổ chức tổng kết và định hướng kế hoạch tiếp theo.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách thành phố.
2. Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.
3. Nguồn xã hội hóa.
4. Nguồn hợp pháp khác.

V- THI ĐUA KHEN THƯỞNG

- Tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện khi kết thúc kế hoạch theo hướng dẫn của thành phố.
- Biểu dương, khen thưởng nhằm khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các hoạt động “Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng quận Hải An giai đoạn 2021 - 2025”.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế quận

- Phòng Y tế là cơ quan thường trực, tham mưu xây dựng, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của quận.
- Tham mưu, đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của quận.
- Chỉ đạo các đơn vị y tế triển khai các hoạt động về dinh dưỡng trong lĩnh vực được phân công.
- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, đánh giá việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại các phường trên địa bàn quận.
- Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân quận để báo cáo thành phố theo quy định.

2. Trung tâm Y tế quận

- Trung tâm Y tế là đầu mối triển khai các hoạt động.
- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng, kỹ năng tư vấn dinh dưỡng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em cho các cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng tại các phường trên địa bàn quận.
- Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo quận tập huấn cho các cán bộ làm công tác y tế trường học về các nội dung liên quan đến dinh dưỡng: đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em; dinh dưỡng hợp lý trong bữa ăn bán trú, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng tránh những bệnh liên quan đến lối sống; phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; suy dinh dưỡng đặc biệt trẻ thừa cân béo phì, hoạt động thể lực ...
- Tổ chức, chỉ đạo các trạm y tế phường thực hiện đánh giá tình trạng dinh

dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi theo đúng quy định.

- Triển khai uống vitamin A cho trẻ 6-36 tháng, trẻ nguy cơ dưới 5 tuổi, bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng.

- Tổ chức và triển khai đến các Trạm Y tế thực hiện “tuần lễ dinh dưỡng và phát triển” hàng năm.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân quận (*qua phòng Y tế*) để báo cáo thành phố theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Lồng ghép các chương trình giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực phù hợp với học sinh trong trường học vì mục đích phát triển trẻ thơ toàn diện.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho học sinh, đặc biệt cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì. Xây dựng và ban hành hướng dẫn về tổ chức giáo dục dinh dưỡng trong trường học cho từng cấp học.

- Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, triển khai chương trình sữa học đường, tăng cường vận động thể lực. Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế (mỗi năm tăng 5% theo kết quả điều tra đánh giá).

- Chỉ đạo xây dựng chuyên trang giáo dục dinh dưỡng trên trang Website nhà trường. Truyền thông cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý thông qua hoạt động giao lưu giữa gia đình và nhà trường như: Họp phụ huynh, chuyên trang giáo dục dinh dưỡng của nhà trường, tổ chức đi dã ngoại thăm trang trại, khuyến khích học sinh trồng rau trong vườn trường, hội thi về dinh dưỡng hợp lý, lành mạnh với sự tham gia của phụ huynh học sinh.

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn của ngành Y tế để theo dõi, giám sát, kiểm tra toàn điều chỉnh, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn học đường, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong trường học.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo.

- Tổ chức lồng ghép các nội dung về thực hiện chế độ dinh dưỡng cho người lao động, đặc biệt lao động nữ, lao động tại các doanh nghiệp trong các hoạt động tuyên truyền cho doanh nghiệp, người lao động.

- Phối hợp với ngành Y tế truyền thông trực tiếp về dinh dưỡng đến người lao động đặc biệt là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận.

- Đẩy mạnh xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, hỗ trợ chăm sóc và phát triển toàn diện cho trẻ em.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

- Đôn đốc, hướng dẫn các phường tuyên truyền về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý.

- Phối hợp với ngành Y tế và các ban, ngành liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm trên địa bàn quận, hạn chế quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng không có lợi cho sức khỏe theo quy định.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng, tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí kinh phí ngân sách để thực hiện Chiến lược đối với các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí kinh phí ngân sách để thực hiện Chương trình “Chăm sóc 1.000 ngày đầu đời, nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn quận theo quy định.

- Phối hợp với phòng Y tế và các ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiên cứu, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân quận cấp kinh phí thực hiện Chương trình “Chăm sóc 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn quận theo quy định.

7. Đề nghị Hội Nông dân quận

- Xây dựng mô hình VAC, giúp đỡ các gia đình vay vốn, giám sát dự báo về mất an ninh lương thực và tổn thương về dinh dưỡng, tăng khả năng tiếp cận thực phẩm đa dạng, đủ dinh dưỡng, giá cả phù hợp an toàn để người dân có được bữa ăn đảm bảo sức khỏe thông qua hệ thống thực phẩm bền vững giúp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn triển khai xây dựng các dự án nông nghiệp dinh dưỡng thuộc Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” ở Việt Nam đến năm 2025. Ưu tiên cho người dân là các hộ nghèo, cận nghèo.

- Thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng và thực hành dinh dưỡng hợp lý cho người dân về sử dụng lương thực, thực phẩm phù hợp với điều kiện sinh thái của từng địa phương để nâng cao thu nhập, đảm bảo dinh dưỡng cho người dân trong năm 2022 và các giai đoạn tiếp theo.

8. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ quận

- Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và Ủy ban nhân dân các phường để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý cho các hội viên, các bà mẹ; vận động hội viên và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc

đinh dưỡng, đặc biệt là chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và bữa ăn gia đình bảo đảm dinh dưỡng hợp lí.

- Tuyên truyền về dinh dưỡng hợp lí cho các hội viên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vận động cộng đồng tham gia.

9. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quận.

- Chủ trì phối hợp ngành Y tế đề xuất mô hình sinh hoạt chuyên về dinh dưỡng cho đoàn viên, thanh niên mới lập gia đình, chuẩn bị lập gia đình, đoàn viên có con dưới 5 tuổi trong các tổ chức cơ sở đoàn.

- Tham gia phổ biến kiến thức dinh dưỡng cho các đoàn viên, hội viên, tuyên truyền vận động tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng.

10. Ủy ban nhân dân các phường.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình tại địa phương, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện kế hoạch nhằm giải quyết các vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, dinh dưỡng trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng đối với các nhóm có nguy cơ cao.

- Đề xuất với Hội đồng nhân dân phường đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng ở địa phương.

Các phòng, ban, đơn vị quận và Ủy ban nhân dân các phường tổ chức triển khai thực hiện. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân quận (qua phòng Y tế quận tổng hợp chung)./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Y tế thành phố;
- CT UBND, các PCT UBND quận;
- Hội LHPN, Hội Nông dân, Quận đoàn;
- Các phòng, ban, đơn vị: YT, GDĐT, LĐTBXH, VHHT, TCKH, TTYT;
- CVP, PCVP phụ trách;
- TT VHHT quận;
- UBND các phường;
- CVVP Ngọc;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Kim Oanh